

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 – VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 22-7- 2025
“*V/v tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4- VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hải Nam
2. Ông Trần Văn Hiểu

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Yên – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4- Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Vĩnh Long: tham gia phiên tòa: Ông Kim Quang Phong- Kiểm sát viên

Trong ngày 22 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 63/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2025, về tranh chấp “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Hồng T, sinh năm 1983;

Địa chỉ cư trú: Ấp V, xã V, tỉnh Vĩnh Long (đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Trần Hoàng H, sinh năm 1981;

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 17/02/2025 và lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Trần Thị Hồng T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị và bị đơn là anh Trần Hoàng H thành hôn vào năm 2003, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn ngày 16/12/2003 tại Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Vĩnh Long trên cơ sở tự nguyện. Thời gian chung sống vợ chồng được

12 năm quá trình chung sống lúc đầu hạnh phúc, sau này phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cự cãi bất đồng quan điểm trong cuộc sống và hiện đã ly thân. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn xin được ly hôn với anh Trần Hoàng H

Về con chung: Có 01 con chung Trần Hoàng T1, sinh năm 2005 hiện đã trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có thông báo thụ lý vụ án và tổng đạt các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cho anh Trần Hoàng H biết đồng thời triệu tập các đương sự đến Tòa án tham gia phiên họp tiếp cận công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải nhưng phía anh H không trình bày ý kiến bằng văn bản cho Tòa án biết về yêu cầu khởi kiện của chị T và không tham gia phiên họp tiếp cận công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải nhiều lần nên Tòa án không tiến hành hòa giải được giữa chị T, anh H, đồng thời ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập đương sự đến tham gia phiên tòa nhiều lần, Văn bản tố tụng có tổng đạt và niêm yết theo quy định đối với anh Trần Hoàng H, nguyên đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Trần Thị Hồng T có đơn khởi kiện xin ly hôn với bị đơn anh Trần Hoàng H nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “*Ly hôn*” vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự

Chị Trần Thị Hồng T vắng mặt tại phiên tòa nhưng chị có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn anh Trần Hoàng H đã triệu tập họp lê nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt. Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo luật định.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Trần Thị Hồng T và bị đơn anh Trần Hoàng H thành hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 16/12/2003 tại Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Vĩnh Long trên cơ sở tự nguyện nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Trong thời gian chung sống, lúc đầu vợ chồng sống hạnh phúc, sau phát sinh

mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm, hiện vợ chồng không còn chung sống với nhau. Chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn xin được ly hôn với anh H, phía anh H đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án và triệu tập tham gia phiên họp, hòa giải và xét xử nhiều lần nhưng anh không trình bày ý kiến bằng văn bản cho Tòa án biết về việc xin ly hôn của chị T và không đến Tòa án giải quyết việc kiện với chị T. Mặt khác, theo chị T xác định giữa chị và anh H hiện không còn chung sống với nhau. Điều này, chứng tỏ rằng tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, xử cho chị Trần Thị Hồng T ly hôn với anh Trần Hoàng H là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Có 01 con chung Trần Hoàng T1, sinh ngày 05/02/2005, hiện đã trưởng thành và phát triển bình thường, nên không đặt ra giải quyết.

Về quan hệ tài sản: Chị Trần Thị Hồng T xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Hồng T nên chị T có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Hồng T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho nguyên đơn chị Trần Thị Hồng T ly hôn với bị đơn anh Trần Hoàng H.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Trần Thị Hồng T có nghĩa vụ nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), khấu trừ số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0011950 ngày 17/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, chị T không phải nộp tiếp.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 4;
- THADS Khu vực 4;
- UBND xã T, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Bá Phúc